

Số: 114/KH-CTY

An Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH
Sản xuất Kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ công văn số 997/UBND-KTTH ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc Kế hoạch tài chính năm 2019 của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-CTY ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phà An Giang về việc quyết định Kế hoạch tài chính năm 2019;

Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Biểu số 1

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích)	SP*	39.310.300	41.538.297	105,7%
a	Hành khách, xe các loại	lượt	37.357.380	39.320.354	105,3%
b	Hàng hóa	tấn	844.720	1.083.304	128,2%
c	Xăng, dầu	lít	1.108.200	1.134.639	102,4%
2	Doanh thu	triệu đồng	190.000	204.946	107,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	2.500	2.638	105,5%
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	6.600	8.035	121,7%

Ghi chú:

- Sản lượng đã được quy đổi.
- SP*: Sản phẩm bao gồm (hành khách, xe các loại, hàng hóa, xăng dầu, nhớt)

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1 Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Theo nội dung tại Biểu số 02 của Kế hoạch này.

1.2 Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

- Theo nội dung tại Biểu số 02 của Kế hoạch này.

1.3 Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Thực hiện các dự án, các công trình trọng điểm:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng dự án Nâng cấp bến phà Thuận Giang;
- Thay 02 máy 400CV cho phà 200 tấn (AG-13353);
- Hoán cải 03 phà 60 tấn;
- Hoán cải 02 ponton 200 tấn;
- Đầu tư xây dựng bến phà Tân Châu - Hồng Ngự (phía bờ thị xã Tân Châu);
- Đầu tư xây dựng đường dẫn vào bến phà Mương Ranh và Bến Mương Ranh (bờ Châu Thành);
- Đầu tư nâng cấp bến phà Trà Ôn;
- Đầu tư xây dựng bến phụ Phà An Hòa (bờ Hòa Bình);
- Thay ponton bến phà Châu Giang (bờ Châu Đốc).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá các số liệu theo sát tình hình thực tế, so sánh với Kế hoạch tài chính năm 2019 đã ban hành.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Đầu tư nâng cấp các bến hiện hữu; đóng mới, nâng cấp phương tiện để đảm bảo năng lực phục vụ ứng với tốc độ tăng trưởng sản lượng hành khách, phương tiện qua phà theo dự báo tăng trưởng hàng năm, nhằm đảm bảo hoạt động Công ty được ổn định, hiệu quả.

- Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, thiết bị của Xí nghiệp Cơ khí để phục vụ công tác đóng mới, sửa chữa các phương tiện và hệ thống ponton cầu dẫn trong toàn đơn vị.

- Phát động toàn thể CB-CNV lao động thi đua lao động sản xuất, sáng tạo. Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, chú trọng lực lượng công nhân lao động trực tiếp.

3. Giải pháp về marketing:

- Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đảm bảo công tác vận tải an toàn, nhanh chóng, phục vụ văn minh - ứng xử văn hoá; tăng cường thực hiện việc ngăn chặn hàng rong, vé số, ăn xin trong khu vực bến và trên phà.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý trước hết là trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức và năng lực nhận thức về đổi mới kinh tế và phát triển doanh nghiệp. Hoàn thiện các cơ chế lương, thưởng nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy năng lực bản thân.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, phục vụ và kiểm soát doanh thu.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Đổi mới quản trị doanh nghiệp để nâng cao tính tự chủ; xây dựng hệ thống chức năng – nhiệm vụ từng phòng, đơn vị trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã chọn, quy chế phân cấp theo hướng gắn trách nhiệm với quyền hạn;

- Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò trách nhiệm quản lý điều hành ở từng đơn vị, chú trọng thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

- Tổ chức cơ cấu lại giá vé theo hướng sáp nhập và đơn giản hóa các chủng loại vé để thuận tiện thao tác trong bán, soát vé và quản lý sản lượng - doanh thu.

- Thực hiện công tác cổ phần hóa đúng theo lộ trình của Chủ sở hữu đề ra. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với quy mô, hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới; xây dựng kế hoạch sắp xếp lao động.

7. Giải pháp khác:

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước. Nâng cao nhận thức, ý thức của người lao động trong việc chấp hành Nội quy, các quy định, quy trình của Công ty. Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương và hiệu lực quản lý điều hành. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp về tiết kiệm, chống tiêu cực, lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Triển khai tổ chức thực hiện tốt nội dung, chương trình hành động của Đảng ủy Công ty năm 2019 và cả nhiệm kỳ 2015-2020.

Biểu số 2

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng	SP*	40.357.600
a	Hành khách, xe các loại	lượt	38.322.900
b	Hàng hóa	tấn	936.000
c	Xăng, dầu	lít	1.098.700
2	Doanh thu	triệu đồng	199.000

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
3	Lợi nhuận (trước thuế)	triệu đồng	3.000
4	Tổng nộp ngân sách	triệu đồng	8.800

Ghi chú:

- Sản lượng đã được quy đổi.
- SP*: Sản phẩm bao gồm (hành khách, xe các loại, hàng hóa, xăng dầu, nhớt)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH.

CHỦ TỊCH *M*



Phạm Châu Hà